

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/DS-ST
Ngày 25-10-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Dân An;

2. Ông Lê Công Quyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Sử Ngọc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2023/TLST- DS ngày 07/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Th N, sinh năm 1966; cư trú tại: số 16, ấp B K, xã L Nm, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần TP sinh năm 1969; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nhà số 4, ấp B K, xã L Nm, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09/3/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – bà Đặng Thị N trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 01/11/2022, khi ông Phong có nhu cầu vay tiền để làm ăn thì bà Đặng Thị N có cho ông Phong vay tổng số tiền 300.000.000 đồng, ông Phong tự viết giấy “GIẤY MƯỢN TIỀN” ký tên và giao cho bà quản lý, thỏa thuận bằng lời nói tiền lãi hàng tháng 2% trên số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và thời hạn trả lại tiền vay gốc 06 tháng sau kể từ ngày vay, nhưng sau khi nhận tiền thì bà chưa nhận được tiền lãi lần nào, ông Phong cố tình né tránh, bỏ đi đâu bà không biết.

Ny bà yêu cầu ông Phong trả lại số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn – ông Trần TP đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N, buộc ông Trần TP trả lại số tiền vay gốc 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), ghi nhận bà N không yêu cầu tính tiền lãi.

Ông Trần TP phải chịu án phí theo quy định

Về kiến nghị, khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về vắng mặt của đương sự: Bà Đặng Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần TP đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông Phong.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị N yêu cầu ông Trần TP trả số tiền vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp

là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; Ông Phong có nơi cư trú tại số 42, ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nm, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của bà Đặng Thị N về việc yêu cầu ông Trần TP trả tổng số tiền vay gốc 300.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là “GIẤY VAY TIỀN” ngày 01 tháng 11 năm 2022, thể hiện người vay tiền tên Trần Thanh TP sinh năm 1969, địa chỉ ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nm, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, tổng số tiền vay 300.000.000 đồng, bà N trình bày sau khi vay tiền, ông Phong không trả tiền lãi và tiền vay gốc, ông Phong không có mặt thường xuyên ở phương.

Quá trình Tòa án thu thập, tài liệu chứng cứ thể hiện ông Trần Thanh TP sinh năm 1969, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 42, ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nm, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, ông Phong không có mặt thường xuyên tại địa chỉ này, thời gian đi về không cố định, không biết địa chỉ mới của ông Phong. Tòa án đã thực hiện triệu tập hợp lệ nhưng ông Phong vắng mặt không có lý do, từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập nêu trên, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N, buộc ông Trần TP có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị N số tiền vay gốc 300.000.000 đồng.

[2.2]. Về lãi suất: Bà Đặng Thị N trình bày lãi suất các bên thỏa thuận là 2%/tháng trên số tiền vay gốc 300.000.000 đồng, tuy nhiên ngoài lời trình bày của mình, bà N không có tài liệu chứng cứ chứng minh, bà N tự nguyện rút lại yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, bà Đặng Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại bà N 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0021431 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Buộc ông Trần TP phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N, buộc ông Trần TP có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đặng Thị N số tiền vay gốc 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần TP phải chịu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà N 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0021431 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị N, ông Trần TP được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- VKS huyện Thị xã Hòa Thành;
- CC THADS huyện Thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn

